

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm quyết định số 218/QĐ-CĐCNTT, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng
Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM)

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mã ngành, nghề: 6480201

Trình độ đào tạo: Cao đẳng (*liên thông*) – Kỹ sư thực hành

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 1 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo những cử nhân ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm tổ chức, và có sức khỏe tốt; nắm vững các kiến thức cơ bản và chuyên môn sâu về công nghệ thông tin (CNTT); đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội; có năng lực tham mưu, tư vấn và có khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ với tư cách của một chuyên viên trong lĩnh vực CNTT. Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.
- Đào tạo các sinh viên thành những người có kiến thức và kỹ năng vững vàng trong việc xây dựng trang web và ứng dụng web, và góp phần mở rộng khả năng đào tạo và hợp tác trong lĩnh vực cùng chuyên môn để sinh viên có thể học liên thông đại học.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

✓ Về kiến thức:

- Có kiến thức tốt về cơ sở ngành như: Kỹ thuật lập trình, Cơ sở dữ liệu, Phân tích thiết kế hệ thống, Lập trình hướng đối tượng, Mạng máy tính, Thiết kế Web. Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực Công Nghệ Thông Tin như công nghệ lập trình: Javascript, Java, Lập trình ứng dụng với công nghệ web, ...
- Có khả năng thiết kế, xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp.
- Có khả năng lập trình tạo các ứng dụng ở mức độ vừa, có kinh nghiệm thao tác trên những phần mềm công cụ và những phần mềm ứng dụng mới có tính thiết thực cao.
- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- Có thể liên thông tiếp tục lên đại học với cùng chuyên ngành tương ứng.

✓ Về kỹ năng:



– **Kỹ năng cứng**

- Kỹ năng tư duy lập trình tốt; sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ xây dựng ứng dụng;
- Tìm kiếm, phân tích và ứng dụng tốt các công nghệ lập trình mới vào trong công việc lập trình, thiết kế;

– **Kỹ năng mềm**

- Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên môn và giao tiếp tiếng Anh thông dụng.
- Làm việc độc lập và theo nhóm có hiệu quả;
- Viết báo cáo, trình bày ý tưởng mạch lạc và thuyết phục;
- Biết giao tiếp tiếng Anh thông dụng.

✓ *Về thái độ:*

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, nội quy cơ quan;
- Có lối sống lành mạnh và ý thức kỷ luật cao trong công việc;
- Năng động, bản lĩnh, trách nhiệm và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện giúp đỡ đồng nghiệp.

1.3. Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp:

- Có thể làm việc tại các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm. Chuyên viên tin học cho doanh nghiệp, bộ phận vận hành và phát triển CNTT của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng..., các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT.
- Chuyên viên có kỹ năng phát triển các ứng dụng truyền thông xã hội và công nghệ Web
- Có thể đảm nhận công tác giảng dạy ở các trường trung học và phổ thông sau khi tích lũy thêm các tín chỉ về giáo dục học và phương pháp giảng dạy.
- Các chuyên viên lập trình tại các công ty phần mềm.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.
- Thời gian đào tạo: 1 năm trải đều trên 2 học kỳ.
- Số lượng môn học, mô đun: 16 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 38 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 180 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 735 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 273 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 608 giờ; kiểm tra: 34 giờ

3. Nội dung chương trình

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I. Các môn học chung			9	180	63	107	10
1	MH602002	Giáo dục Chính trị 2	2	45	26	16	3
2	MH602003	Pháp luật 2	1	15	9	5	1
3	MH602001	Giáo dục thể chất 2	1	30	1	27	2
4	MH602004	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	2	30	15	14	1
5	MĐ601001	Tin học 2	1	30	0	29	1
6	MH610001	Tiếng Anh 3	2	30	12	16	2
II. Các môn học chuyên môn			29	735	210	501	24
II.1 Môn học cơ sở			7	165	45	113	7
7	MĐ601015	Lập trình hướng đối tượng	4	90	30	56	4
8	MĐ601016	Thiết kế đồ họa	3	60	30	27	3
II.2 Môn học chuyên môn			12	240	120	108	12
9	MĐ601017	Lập Trình JavaScript	3	60	30	27	3
10	MĐ601018	Lập trình web phía máy chủ	3	60	30	27	3
11	MĐ601019	Lập trình giao diện web 1	3	60	30	27	3
12	MĐ601020	Lập trình giao diện web 2	3	60	30	27	3
II.3 Thực tập tốt nghiệp			5	225	0	225	0
13	MĐ601011	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
II.4 Khóa luận tốt nghiệp/Môn học/ Mô đun tốt nghiệp							
II.4.1 Khóa luận tốt nghiệp			5	225	0	225	0
14	MĐ601012	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	225	0
II.4.2 Môn học/ Mô đun tốt nghiệp			5	105	45	55	5
15	MĐ601021	Ứng dụng Web	3	60	30	27	3
16	MĐ601022	Web framework	2	45	15	28	2
Tổng cộng			38	900	288	578	34



4. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các môn học đã được xây dựng trên đây là nội dung của chương trình đào tạo cao đẳng ngành Công Nghệ Thông Tin.

Chương trình gồm 2 phần:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 9 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 29 tín chỉ. Trong đó:
 - o Kiến thức cơ sở ngành: 7 tín chỉ
 - o Kiến thức ngành: 12 tín chỉ
 - o Thực tập tốt nghiệp và môn học/ mô đun tốt nghiệp: 10 tín chỉ

Các môn học được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành và chuyên ngành. Môn học được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn học lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các môn học thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành môn học và thực hành ngành Công Nghệ Thông Tin theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí 16-22 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, thực tập: 16-20 tuần
- Thi môn học: 04 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 12 môn học và không quá 25 tín chỉ. Không bố trí quá 30 giờ lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ / tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 08 - 10 tuần.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực Công Nghệ Thông Tin.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Theo quy chế
- Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp: Theo quy chế
- Các chú ý khác (nếu có):

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



THS. LÊ VŨ HÙNG

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (liên thông)

Mã ngành, nghề: 6480201

Học Kỳ 1		Học Kỳ 2	
1A	Tin học 2 (1)	2A	Giáo dục Chính trị 2 (2)
	Lập Trình JavaScript (3)		Lập trình web phía máy chủ (3)
	Tiếng Anh 3 (2)		Pháp luật 2 (1)
	Lập trình hướng đối tượng (4)		Lập trình giao diện web 2 (3)
1B	Giáo dục thể chất 2 (1)	2B	Giáo dục quốc phòng & An ninh 2 (2)
	Lập trình giao diện web 1 (3)		Chọn 1 trong 2: Khóa luận tốt nghiệp/Môn học/ Mô đun tốt nghiệp học/ Mô đun tốt nghiệp ,
	Thiết kế đồ họa (3)		Môn học/ Mô đun tốt nghiệp
			Khóa luận tốt nghiệp (5)
			Ứng dụng Web (3)
			Web framework (2)
			Thực tập tốt nghiệp (5)

